

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ XÂY DỰNG

Số: /SXD-QLVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

V/v triển khai thực hiện Quy chuẩn
kỹ thuật quốc gia về bến xe khách,
số hiệu: QCVN 45:2024/BGTVT.

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị quản lý và khai thác bến xe khách.

Ngày 15/11/2024, Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải (*hiện nay là Bộ Xây dựng*) đã ban hành Thông tư số 56/2024/TT-BGTVT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe hàng, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ.

Để bến xe khách hoạt động hiệu quả, đảm bảo đúng theo quy định, Sở Xây dựng thông tin một số nội dung cơ bản của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách và đề nghị các cơ quan, đơn vị như sau:

1. Một số nội dung cơ bản của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách (số hiệu QCVN 45:2024/BGTVT):

1.1. Quy định về các hạng mục công trình tối thiểu:

Bến xe khách phải có các công trình tối thiểu bao gồm:

- Khu vực làm việc của bộ máy quản lý.
- Khu vực bán vé.
- Khu vực đón, trả khách.
- Bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách.
- Bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác.
- Phòng chờ cho hành khách.
- Khu vệ sinh.
- Đường xe ra, vào bến.
- Hệ thống cung cấp thông tin.
- Hệ thống kiểm soát xe ra, vào bến.
- Hệ thống cấp thoát nước.
- Hệ thống sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện.

1.2. Phân loại bến xe khách:

Bến xe khách được phân thành 6 loại. Quy định về các hạng mục công trình tương ứng với từng loại bến xe khách như trong Bảng sau:

TT	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Loại bến xe khách					
			Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4	Loại 5	Loại 6
1	Diện tích mặt bằng (tối thiểu)	m ²	15.000	10.000	5.000	2.500	1.500	500
2	Diện tích bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách (tối thiểu)	m ²	5.000	3.000	1.000	500	160	80
3	Diện tích bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác (tối thiểu)	m ²	2.000	1.500	900	400	30	20
4	Diện tích tối thiểu phòng chờ cho hành khách (có thể phân thành nhiều khu vực trong bến)	m ²	500	300	150	100	50	30
5	Số vị trí đón, trả khách (tối thiểu)	vị trí	50	40	30	20	10	6
6	Số chỗ ngồi tối thiểu khu vực phòng chờ cho hành khách	chỗ	100	60	30	20	10	10
7	Hệ thống điều hòa, quạt điện khu vực phòng chờ cho hành khách (tối thiểu)		Đảm bảo nhiệt độ không vượt quá 30°C	Quạt điện	Quạt điện	Quạt điện	Quạt điện	Quạt điện
8	Diện tích khu vực làm việc của bộ máy quản lý		Tối thiểu 4,5 m ² /người					
9	Diện tích văn phòng dành cho Y tế		Tối thiểu 10 m ²					
10	Diện tích khu vệ sinh	-	≥ 5% tổng diện tích sàn của nhà/công trình và không nhỏ hơn 10 m ²					
11	Diện tích dành cho cây xanh, thảm cỏ	-	Tỷ lệ diện tích đất dành cho cây xanh, thảm cỏ tối thiểu 2% tổng diện tích mặt bằng					
12	Đường xe ra, vào bến	-	Riêng biệt			Chung (rộng tối thiểu 7,5 m)		

TT	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Loại bến xe khách					
			Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4	Loại 5	Loại 6
13	Đường dẫn từ phòng chờ cho hành khách đến các vị trí đón, trả khách	-	Có mái che					
14	Kết cấu mặt đường ra, vào bến xe và sân bến	-	Mặt đường nhựa hoặc bê tông xi măng					
15	Hệ thống cung cấp thông tin		Có hệ thống phát thanh, có hệ thống bảng chỉ dẫn bằng điện tử, có thiết bị tra cứu thông tin tự động	Có hệ thống phát thanh, có hệ thống bảng chỉ dẫn				
16	Hệ thống kiểm soát xe ra vào bến		Có phần mềm quản lý bến xe và trang bị hệ thống camera giám sát xe ra vào bến	Có phần mềm quản lý bến xe				
17	Hệ thống sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện		Có					

1.3. Quy định về phòng cháy, chữa cháy:

Bến xe khách khi đưa vào khai thác phải đảm bảo quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và các yêu cầu tối thiểu như sau:

- Bến xe khách được xây dựng và lắp đặt các trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy theo đúng quy định tại QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD, TCVN 3890:2023 và các quy định pháp luật có liên quan, phù hợp với tính chất, quy mô.

- Niêm yết quy định về phòng cháy, chữa cháy trong khu vực bến xe khách.

1.4. Quy định về bảo vệ môi trường

- Việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường nơi công cộng tại bến xe khách thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Bảo vệ môi trường.

- Bến xe khách phải thực hiện các nội dung về quản lý chất thải (*nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại*) theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Bến xe khách nằm trong khu dân cư phải đảm bảo các giới hạn về tiếng ồn theo quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT.

1.5. Quy định về quản lý:

- Bến xe khách chỉ được đưa vào khai thác sau khi thực hiện công bố theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (*hiện nay là Bộ Xây dựng*) quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe vào khai thác.

- Các bến xe khách đã công bố trước ngày quy chuẩn này có hiệu lực tuân thủ theo các quy định của QCVN 45:2012/BGTVT và sửa đổi 01:2015 QCVN 45:2012/BGTVT phải rà soát, hoàn thiện theo quy định của Quy chuẩn này **trước ngày 01/01/2026**, riêng **hệ thống trạm sạc điện** cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện phải bổ sung hoàn thiện **trước ngày 01/01/2027**.

(Chi tiết Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách Số hiệu QCVN 45:2024/BGTVT được gửi kèm theo Công văn này)

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Tuyên truyền, phổ biến cho các cá nhân, tổ chức có liên quan, các đơn vị quản lý và khai thác bến xe khách trên địa bàn quản lý các nội dung tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách (Số hiệu QCVN 45:2024/BGTVT) để biết và thực hiện đảm bảo đúng quy định.

3. Các đơn vị quản lý và khai thác bến xe khách:

Tiến hành rà soát, hoàn thiện các hạng mục công trình tại bến xe đúng theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách (Số hiệu QCVN 45:2024/BGTVT), đảm bảo hoàn thành trước **ngày 01/01/2026**, riêng hệ thống trạm sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện phải bổ sung hoàn thiện trước **ngày 01/01/2027**.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lại Thế Khái